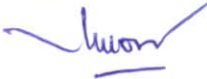


Phòng GD&ĐT quận Bình Thạnh
Trường Mầm non 11B

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Ngày 07 tháng 05 năm 2025

STT	Diễn giải	Tổng cộng			
		Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
	Hôm trước chuyển sang				130,700
	Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày		37,000	263	9,731,000
	Được chi trong ngày				9,861,700
	Đã chi trong ngày				9,732,473
	1. Dịch vụ				289,300
1	Gas sáng		0	263	0
2	Gas trưa		1,100	263	289,300
	2. Kho				279,000
	Ăn chính				279,000
1	sữa meta care từ 1-6 tuổi	Kg	279,000	1	279,000
	3. Đi chợ				9,164,173
	Ăn chính				9,164,173
1	Gạo tẻ	Kg	27,300	4	109,200
2	Cà chua	Kg	57,750	5	288,750
3	Hành lá (hành hoa)	Kg	78,750	0.3	23,625
4	Hành tây	Kg	36,750	2	73,500
5	Rau ngò	Kg	147,000	0.2	29,400
6	Tỏi	Kg	78,750	0.2	15,750
7	Nấm rơm	Kg	189,000	1.5	283,500
8	Thịt nạc băm, ba chỉ, thịt đùi	Kg	199,500	10	1,995,000
9	Trứng cút	Hộp	39,900	9	359,100
10	Đường kính	Kg	38,850	7	271,950
11	Mộc (Giò sống)	Kg	216,000	2	432,000
12	Bột bắp	Gói	15,120	1	15,120
13	Tôm sú	Kg	378,000	5	1,890,000
14	Muối iốt	Gói	5,500	1	5,500
15	Cá chẽm	Kg	357,000	4.2	1,499,400
16	Dầu ăn Tường An 1L	Lít	66,960	2	133,920
17	Tắc	Kg	33,600	4	134,400
18	Bánh mì	Cây	36,000	36	1,296,000
19	Nước mắm Hồng Hạnh	Chai	78,840	2	157,680
20	Bí đỏ	Kg	28,350	4	113,400
21	Hành tím xay	Kg	68,250	0.2	13,650
22	Sữa tươi học đường Vinamilk 100% 110ml	Hộp	7,776	3	23,328
	Chi kho lũy kế từ đầu tháng				837,000
	Chi chợ lũy kế từ đầu tháng				27,143,473
	Suất ăn lũy kế từ đầu tháng			783	
	Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng				28,971,000
	Đã chi lũy kế từ đầu tháng				28,841,773
	Chênh lệch cuối ngày				129,227

Kế toán

Lương Thị Thân Thương

Phó hiệu trưởng

Nguyễn Thị Diệp Thúy